

THÔNG BÁO

**Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Khu cảng hàng hóa,
bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm
du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND huyện Cát Hải về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Cảng hàng hóa, Bến tàu du lịch, Ga cáp treo, Nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, Khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải được phê duyệt tại Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn đặc khu Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban dân đặc khu Cát Hải về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án Khu Cảng hàng hóa, Bến tàu du lịch, Ga cáp treo, Nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, Khu dịch vụ hậu cần du lịch tại huyện Cát Hải;

Căn cứ Trích lục địa chính 08/2022-TL tỷ lệ 1/2.000 do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng lập ngày 11/01/2022.

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số: 122/TTr-XDNN&MT ngày 04/9/2026.

Thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải thông báo:

1. Thu hồi đất do Hạt Quản lý đề điều Bắc Lạch Tray đang quản lý, địa chỉ tại khu C2, đường Cát Bi, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

Diện tích đất dự kiến thu hồi: 5936,8m² là thửa đất số 10, diện tích: 5936,8m² theo Trích lục địa chính 08/2022-TL tỷ lệ 1/2.000 do Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng lập ngày 11/01/2022, địa điểm tại thôn Ninh Tiếp, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Loại đất đang quản lý: Đất công trình thủy lợi

2. Lý do thu hồi đất:

Để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng Khu cảng hàng hóa, bến phà, bến tàu khách, nhà máy sản xuất các sản phẩm du lịch, khu dịch vụ hậu cần du lịch

3. Tiến độ thu hồi đất: Từ ngày 03/9/2026 đến ngày 02/01/2027.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Hoàn thành xong trước ngày 20/10/2026.

5. Kế hoạch di dời người dân ra khỏi khu vực thu hồi đất: Không.

6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ: Dự kiến xong trước ngày 02/01/2027.

7. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

7.1. Giao Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo thu hồi đất đến tổ chức có đất phải thu hồi; niêm yết công khai tại các điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

7.2. Giao Ban Quản lý dự án chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định pháp luật.

7.3. Giao Văn phòng HĐND và UBND phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội đăng tải Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Cát Hải; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân đặc khu.

Thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải thông báo để các cơ quan, đơn vị chức năng biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Phòng XDNN&MT;
- Phòng VHXXH;
- Ban QLDA đặc khu;
- Hạt QLĐĐ Bắc Lạch Tray;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, XDNN&MT, ĐĐT



Hoàng Trung Cường

Số: 2568 /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Cát Hải được phê duyệt tại Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn đặc khu Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND đặc khu Cát Hải về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 125/TTr-XDNN&MT, ngày 09/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 85,5m² (Tám mươi năm phẩy năm mét vuông) đất đất của ông Bùi Đình Khang vợ là Nguyễn Thị Đông - người có quyền lợi liên quan ông Đỗ Đức Hoàng vợ là Vũ Thị Minh đất tại thôn Đồng Bài, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Thuộc một phần thửa đất số 255, tờ bản đồ 01 nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng theo Trích lục địa chính số 201/2017-TL tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên môi trường lập ngày 17/3/2017.

Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường gửi Quyết định thu hồi đất đến bà ông Bùi Đình Khang vợ là Nguyễn Thị Đông - người có quyền lợi liên quan ông Đỗ Đức Hoàng vợ là Vũ Thị Minh; trường hợp ông Bùi Đình Khang vợ là Nguyễn Thị Đông - người có quyền lợi liên quan ông Đỗ Đức Hoàng vợ là Vũ Thị Minh không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết công khai Quyết định này tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm niêm yết công khai tại Trụ sở đặc khu, Trung tâm phục vụ hành chính công, Cổng thông tin điện tử UBND đặc khu Cát Hải.

3. Giao Ban quản lý Dự án đặc khu Cát Hải có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặc khu Cát Hải,

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Cát Hải được phê duyệt tại Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND đặc khu Cát Hải về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND đặc khu Cát Hải trong lĩnh vực đất đai theo Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 126/TTr-KT, ngày 09/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **31.804,6m²** (Ba mươi một nghìn tám trăm linh tư phẩy sáu mét vuông) đất do 01 tổ chức đang quản lý, sử dụng tại tổ dân phố Gia Lộc để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.

Vị trí các thửa đất thu hồi được xác định theo Trích lục địa chính số 15/2019-TL, tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 29/01/2019.

(Có bảng tổng hợp các thửa đất kèm theo)

- Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng.

Điều 2. Giao các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm niêm yết công khai Quyết định này tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm niêm yết công khai tại Trụ sở đặc khu, Trung tâm phục vụ hành chính công, Cổng thông tin điện tử UBND đặc khu Cát Hải.

3. Giao Ban quản lý Dự án đặc khu Cát Hải có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặc khu Cát Hải, Phòng Kinh tế thực hiện thủ tục đất đai theo quy định pháp luật.

Điều 3.

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội, Giám đốc Ban quản lý Dự án đặc khu, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặc khu Cát Hải, các cơ quan, đơn vị liên quan và tổ chức có đất bị thu hồi căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Như Điều 3;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, XDNNMT, DHL.

**TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Trung Cường

BẢNG THỐNG KÊ SỐ THỬA, DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT

STT	Tên chủ quản lý, sử dụng	Địa chỉ	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích	Loại đất	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	Tổ dân phố Hà Sen, đặc khu Cát Hải	Một phần thửa 48	4	15.667,1	NTD	Trích lục địa chính số 15/2019-TL, tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 29/01/2019
2			7	4	1.715,2	NTD	
3			29	4	1.377,2	NTD	
4			46	4	3.842,0	NTD	
5			47	4	3.875,2	NTD	
6			127	4	193,8	NTD	
7			66	4	731,0	NTD	
8			22	4	512,0	NTD	
9			60	4	458,6	NTD	
10			126	4	582,0	NTD	
11			129	4	47,5	NTD	
12			128	4	28,9	NTD	
13			37	4	252,2	NTD	
14			53	4	737,3	NTD	
15			44	3	850,5	DGT	
16			30	3	933,8	DGT	
Tổng cộng					48.426,8		